TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2024/QĐST-HNGĐ	*Ngọc Hồi, ngày 24 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2024/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Minh T, sinh năm 1996;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hà D, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82,83 và Điều 84 và của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Minh T và anh Nguyễn Hà D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

2.1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Minh T và anh Nguyễn Hà D thuận tình ly hôn. Hôn nhân giữa chị T và anh D chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định

này (24/6/2024).

2.2. Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Hải N, sinh ngày 15/7/2016 và Nguyễn Hải P, sinh ngày 10/10/2018. Khi ly hôn chị T và anh D thoả thuận: Giao con Nguyễn Hải N, sinh ngày 15/7/2016 cho anh Nguyễn Hà D và giao con Nguyễn Hải P, sinh ngày 10/10/2018 cho chị Bùi Thị Minh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con đến khi các con thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

2.3. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Minh T và anh Nguyễn Hà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Chị Bùi Thị Minh T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số: 0002036 ngày 07/6/2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum. Hoàn trả cho chị Bùi Thị Minh T số tiền đã nộp tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Chi cục THA huyện Ngọc Hồi;
- UBND xã Tân Hiệp, h. Tiên Phước, t. Quảng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hành

-